

Bản án số: 897/2022/HS-PT
Ngày 12 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Vũ Ngọc Huỳnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 603/2022/TLPT – HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quốc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Quốc N (H), sinh năm 2000, tại: Giồng R, K.

Nơi cư trú: ấp Láng Quắm, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng R, K; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983; Mẹ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982; Em ruột: 01 người, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Trương Hồng Sơn** - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh K. (Có mặt)

- *Người bị hại:*

Anh **Huỳnh Văn S**, sinh ngày 26/07/2002 (chết)

Địa chỉ: ấp Xẻo Mây, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng R, K

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1963 (Mẹ ruột bị hại) (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Xẻo Mây, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng R, K.

NỘI D VỤ ÁN:

TH các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/7/2021, Huỳnh Văn S và một số người bạn đến nhậu tại quán B thuộc khu phố 7, thị trấn Giồng R, huyện Gòg Riềng, K. Sau đó, Huỳnh Văn C, Nguyễn Quốc N và Nguyễn Văn H (em họ của N) cũng được kêu đến nhậu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì S và N nói chuyện với nhau liên quan đến việc S đi ghe mà không được chia tiền, S nói là có đi tìm tài công để đánh; N nói S làm vậy là sai và kêu đi xin lỗi nhưng S trả lời “chuyện của tao kệ tao” và đứng lên chửi N. N tức giận đứng lên chửi lại, đồng thời cầm chai bia ném xuống nền gạch làm bể chai bia thì được can ngăn và đi về. Khi ra khỏi phòng nhậu chuẩn bị về thì N và S xông vào đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Khi N dẫn xe đi ra thì bất ngờ N lấy cây dao bấm để trong túi quần, xông đến đâm trúng vào ngực phải của S 01 nhát. Sau đó, N đến Công an thị trấn Giồng R đầu thú trong đêm 03/7/2021. S được đưa đến Trung tâm y tế huyện Giồng R cấp cứu và tử vong sau đó.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 719/KL-KTHS ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận đối với tử thi Huỳnh Văn S như sau:

1) Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực phải kích thước 2,5cm x 1,2cm, bờ mép vết thương sắc gọn, sâu thủng vào khoang ngực phải, tH hướng từ trước ra sau chéch sang trái và chéch xuống.

- Đứt cơ gian sườn 6-7 và một phần sụn sườn số 7 bên phải dài 4cm.

- Khoang màng phổi có khoảng 2000ml máu loãng.

- Đứt thủng cơ hoành bên phải dài 4cm.

- Ổ bụng có khoảng 1000ml máu loãng và 200g máu cục.

- Đứt thùy gan phải dài 5cm, sâu xuyên thấu ra mặt sau, đứt lìa tĩnh mạch gan phải.

2) Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực gây đứt lìa tĩnh mạch gan phải.

3) Vật gây thương tích: Vết thương vùng ngực phải trên người Huỳnh Văn S dẫn đến chết có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc, nhọn gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HSST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K đã tuyên xử:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc N** phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc N 17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải bồi thường cho bên bị hại số tiền mai táng phí là 87.573.600 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng. Tổng cộng 237.573.600 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước 40.000.000 đồng. Do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 197.573.600 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm*).

Ngoài ra án còn tuyên về xử lý vật chứng quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/8/2022, đại diện bị hại bà Huỳnh Thị D kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự yêu cầu gắn trách nhiệm bồi thường của gia đình bị cáo đồng thời ấn định thời gian bồi thường và yêu cầu điều tra bổ sung đối với Huỳnh Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo lên 20 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội D: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị D về phần trách nhiệm dân sự, đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt lên 18-19 năm tù..

Luật sư bào chữa cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có tác động đến gia đình bồi thường mai táng phí cho gia đình bị hại, bị cáo nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị D làm và nộp trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử tH trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm. Phù hợp với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 18 giờ ngày 03/7/2021 bị hại Huỳnh Văn S và một số người bạn đến quán “B” thuộc thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh K nhậu.

Sau đó thì Huỳnh Văn C, Nguyễn Quốc N và Nguyễn Văn H (em N) cũng được kêu đến nhậu. Trong lúc nhậu giữa Huỳnh Văn S và Huỳnh Văn C có cự cãi qua lại chuyện tiền bạc đi ghe nhưng ăn chia không đều, người được chia, người không và đã được mọi người can ngăn và tiếp tục nhậu (BL 94, 95 – Lời khai Nguyễn Văn N, BL 102, 103 lời khai Lâm Thanh S, BL 106, 107 lời khai Dương Đặng P).

Bị cáo Nguyễn Quốc N cho rằng S đi tìm Tài, Công để đánh là sai, yêu cầu S xin lỗi nên bị cáo N và Huỳnh Quốc S xảy ra cự cãi. Bị cáo N tức giận đứng lên chửi S cầm chai bia ném xuống nền gạch thì được bạn nhậu can ngăn. Khi ra khỏi phòng nhậu thì bị cáo N và S cùng xông vào đánh nhau nhưng được can ngăn. Khi N dẫn xe đi ra thì bất ngờ lấy cây dao bấm để trong túi quần đâm trúng vào ngực phải của Huỳnh Văn S 1 nhát đâm tới tử vong.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 719/KL-KTHS ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận đối với tử thi Huỳnh Văn S như sau:

Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực phải kích thước 2,5cm x 1,2cm, bờ mép vết thương sắc gọn, sâu thủng vào khoang ngực phải, theo hướng từ trước ra sau chệch sang trái và chệch xuống.

- Đứt cơ gian sườn 6-7 và một phần sụn sườn số 7 bên phải dài 4cm.

- Khoang màng phổi có khoảng 2000ml máu loãng.

- Đứt thủng cơ hoành bên phải dài 4cm.

- Ổ bụng có khoảng 1000ml máu loãng và 200g máu cục.

- Đứt thùy gan phải dài 5cm, sâu xuyên thấu ra mặt sau, đứt lìa tĩnh mạch gan phải.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực gây đứt lìa tĩnh mạch gan phải.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Quốc N (H) phạm tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau

khi phạm tội đã ra đầu thú, có tác động đến gia đình bồi thường mai táng phí cho gia đình bị hại, bị cáo nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng theo điều b, s K1, K2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên phạt mức án 17 năm tù.

- Tại phiên tòa phúc bà Nguyễn Thị Y (mẹ bị cáo N) nộp biên lai thu tiền số 000825 ngày 01/12/2022 số tiền 10.000.000đồng khắc phục hậu quả của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

- Đối với yêu cầu điều tra bổ sung Huỳnh Văn C để xét xử của bà Huỳnh Thị D: Căn cứ lời khai của người làm chứng, diễn biến vụ án không có căn cứ nên không chấp nhận.

- Đối với kháng cáo của bà D về phần trách nhiệm dân sự: đồng ý số tiền bồi thường tH án sơ thẩm. Yêu cầu gán trách nhiệm của gia đình bị cáo N khi phạm tội và ấn định thời gian bồi thường thì thấy: bị cáo N khi phạm tội là người thành niên nên phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi của bị cáo, pháp luật không buộc gia đình phải chịu trách nhiệm bồi thường nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà D.

Đối với yêu cầu ấn định thời gian bồi thường: pháp luật không quy định Hội đồng xét xử được quyền ấn định thời gian bồi thường, chỉ quy định về tính lãi khi chậm trả và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên nên kháng cáo này không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 63/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, Sa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc N** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc N 17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/7/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị D không phải chịu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải bồi thường cho bên bị hại số tiền mai táng phí là 87.573.600 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng. Tổng cộng 237.573.600 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước 40.000.000 đồng. Do đó bị

cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 197.573.600 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tH mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Công an tỉnh K;
- TTG CA tỉnh K;
- Lưu (8) 17b (Án.PAT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Mười

Vũ Ngọc Huynh

Phạm Trí Tuấn